

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/01/2022

V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Ngọc Thắng

2. Bà Bùi Thị Hảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Xuân Q - sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 19, phường Bạch H, thành phố Việt Tr, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 19, phường Bạch H, thành phố Việt Tr, tỉnh Phú Thọ.

Hiện chị L đang ở Singapore.

(Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện ngày 02/12/2021 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn ngày 03/7/2003 tại UBND phường Bạch H, thành phố Việt Tr, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2012, chị L đi sang Singapore. Từ đó đến nay vợ chồng ở xa nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đến nay hai

vợ chồng không còn liên lạc gì nữa, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 07/3/2000 và cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 20/01/2003. Hai cháu đều đã trưởng thành nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Xuân Q không biết địa chỉ cụ thể hiện nay của chị Nguyễn Thị L nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Anh đề nghị Tòa án tiến hành xác minh địa chỉ của chị L tại Singapre qua con chung của anh chị là cháu Nguyễn Tuấn A.

*Tại các bản tự khai ngày 13/12/2021 và 23/12/2021, cháu Nguyễn Tuấn A trình bày:*

Cháu là con chung của bố Nguyễn Xuân Q và mẹ Nguyễn Thị L. Mẹ cháu hiện nay đang sinh sống ở Singapore, vẫn thường xuyên liên lạc với cháu qua điện thoại nhưng cháu không biết địa chỉ cụ thể của mẹ nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Cháu đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay cho mẹ và thông báo cho mẹ biết nội dung của các văn bản. Mẹ cháu không có ý kiến gì về việc bố cháu xin ly hôn, nay mẹ cháu không thể về Việt Nam để giải quyết được nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Việc ly hôn là việc riêng của bố mẹ, cháu không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và giải quyết vắng mặt cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Xuân Q được ly hôn chị Nguyễn Thị L. Về con chung: Anh chị có hai con chung đều đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Về án phí: anh Nguyễn Xuân Q chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Bị đơn chị Nguyễn Thị L đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 19, phường Bạch H, thành phố Việt Tr, tỉnh Phú Thọ. Theo Công văn số 31498/QLXNC-P5 ngày 23/12/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an: Chị Nguyễn Thị L đã xuất cảnh lần gần nhất ngày 19/3/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị L hiện đang sinh sống tại Singapore nhưng anh Nguyễn Xuân Q không cung cấp được địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của chị L qua con chung của anh Q và chị L là cháu Nguyễn Tuấn A. Cháu Tuấn Anh trình bày chị L đang ở Singapore, vẫn thường xuyên liên lạc với cháu nhưng cháu không biết địa chỉ cụ thể nên không cung cấp cho Tòa án được. Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Anh Nguyễn Xuân Q có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Xuân Q và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn ngày 03/7/2003 tại UBND phường Bạch H, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của anh Q thì sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2012, chị L đi Singapore. Vợ chồng ở xa nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đến nay không còn liên lạc gì nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh Q và chị L đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không tồn tại, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q về việc xin ly hôn chị L.

[2.2] Về con chung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác nhận anh Nguyễn Xuân Q và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 07/3/2000 và cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 20/01/2003. Cả hai cháu đều đã thành niên, anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Xuân Q không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Xuân Q ly hôn chị Nguyễn Thị L.

[2] Về con chung: Xác nhận anh Nguyễn Xuân Q và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 07/3/2000 và cháu Nguyễn Thị Vân Anh, sinh ngày 20/01/2003. Cả hai cháu đều đã thành niên nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Xuân Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Q phải chịu 300.000đ (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000117 ngày 07/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Anh Nguyễn Xuân Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND p. Bạch H;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

**Nguyễn Thị Thùy Hương**